

ngày 12/7/2017

V/v “Yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền”

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Hải.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Tiến
Ông Phạm Xoa.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Trần Nhã Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 168/2016/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2016 về “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐST-DS ngày 15/5/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2017/QĐST-DS ngày 13/6/2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ. (Nguyễn Anh L.), sinh năm 1960.

Bà Lê Thị Thanh V., sinh năm 1962.

Cùng cư trú tại: số 235/11 TL., quân HC, Tp ĐN. Có mặt

*** *Bì đơn:* Công ty TNHH TS..**

Địa chỉ: Số 99 – TP., quân HC., TP ĐN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao T. Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Cao T. Sinh năm 1965.
- Bà Trần Thị Mỹ L. Sinh năm 1970.

Cùng cư trú tại: Số 99 – TP., quân HC., thành phố ĐN. Vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn Phước H. Sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ 12H, phường TQ., quận ST., Tp ĐN. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn – ông Nguyễn Văn Đ. và bà Lê Thị Thanh V. trình bày:

Vào năm 2012 Công ty TNHH TS. do ông Cao T. làm giám đốc đại diện theo pháp luật có viết giấy mượn của vợ chồng ông bà một sổ nghiệp chủ nhà ở số CH 01337 đồng thời nhờ vợ chồng ông đứng tên thế chấp vay tiền tại Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh HV. với số tiền vay là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), ông Cao T. cam kết sẽ chịu trách nhiệm trả tiền lãi suất cho Ngân hàng theo quy

định. Cũng trong thời gian này ông Cao T. đại diện cho Công ty TNHH TS. cũng viết giấy mượn của vợ chồng ông bà số tiền 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*). Trong việc mượn sổ nghiệp chủ nhà ở và mượn tiền ông Cao T. có viết giấy mượn và cam kết khi nào vợ chồng cần tiền thì báo trước 01 tháng ông sẽ hoàn trả lại. Tuy nhiên đến nay đã hơn 04 năm vợ chồng ông bà đã nhiều lần đến Công ty gặp ông Cao T. yêu cầu ông trả lại số tiền trên nhưng ông không trả và cố tình né tránh. Đến nay số tiền 500.000.000đ mà vợ chồng ông bà thế chấp tại Ngân hàng Eximbank để vay tiền cho ông Cao T. đến ngày 12/4/2016 đã tăng lên thành 676.016.764đ (*sáu trăm bảy mươi sáu triệu không trăm mười sáu nghìn bảy trăm sáu mươi tư đồng*) và do ông Cao T. không trả lãi suất cho Ngân hàng theo quy định nên Ngân hàng đã khởi kiện tại Tòa án, sau khi khởi kiện vợ chồng ông bà đã thỏa thuận và trả cho Ngân hàng tổng số tiền 600.000.000đ (*sáu trăm triệu đồng*). Với những lý do trên, vợ chồng tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH TS. do ông Cao T. đại diện theo pháp luật trả cho vợ chồng ông bà các khoản tiền sau:

- 500.000.000đ (*năm trăm triệu đồng*) tiền gốc theo giấy mượn tiền ngày 02/5/2012 và 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) tiền lãi suất và phạt trả nợ chậm theo quy định của Ngân hàng và 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*) theo giấy mượn nợ ngày 03/10/2012 (*không yêu cầu tính lãi*). Tổng cộng là 800.000.000đ (*tám trăm triệu đồng*).

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để tham gia phiên hòa giải và tham gia tố tụng nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe đương sự trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghị án thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH TS. trả số tiền 800.000.000 đồng. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn – Công ty TNHH TS. do ông Cao T. đại diện theo pháp luật và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Cao T., bà Trần Thị Mỹ L. và ông Nguyễn Văn Phước H. vắng mặt lần hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào giấy mượn giấy tờ nhà đất để thế chấp vay vốn Ngân hàng ngày 02 tháng 5 năm 2012 và Giấy mượn tiền ngày 03 tháng 10 năm 2012 thể hiện: Công ty TNHH TS. do ông Cao T. làm Giám đốc có mượn của vợ chồng ông Nguyễn Anh L. và bà Lê Thị Thanh V. (*theo quyết định thay đổi hộ tịch ngày 29/02/2012 thì ông Nguyễn Anh L. được đổi tên thành Nguyễn Văn Đ.*) số tiền 200.000.000đ và một GCNQSD đất số CH01337 mang tên Nguyễn Anh L. và Lê Thị Thanh V. để thỏa thuận nhờ ông L. bà V. đứng ra vay tiền tại Ngân hàng với số tiền 500.000.000đ và hẹn khi nào ông Đ. bà V. có nhu cầu thì báo trước một tháng thì ông Cao T. đại diện cho Công ty TS. sẽ thanh toán với ông Đ. bà V. số tiền trên. Đối với khoản nợ mà ông Đ. bà V. bảo lãnh cho Công ty TS. vay tại Ngân hàng với

tiền 500.000.000đ do Công ty TNHH TS. không thanh toán tiền lãi theo quy định nên Ngân hàng đã khởi kiện tại Tòa án, sau khi khởi kiện vợ chồng ông Đ. bà V. đã thỏa thuận và trả cho Ngân hàng tổng số tiền 600.000.000đ (*sáu trăm triệu đồng*). Đến nay mặc dù ông Đ. bà V. đã nhiều lần yêu cầu trả lại tiền nhưng ông Cao T. vẫn không trả nợ cho ông bà.

Đối với bị đơn là Công ty TNHH TS. do ông Cao T. làm đại diện theo pháp luật. Trong quá trình tố tụng ông Cao T. dùng địa chỉ nhà số 99 – TP. để làm trụ sở Công ty, tuy nhiên theo biên bản xác minh của Tòa án ngày 21/3/2017 thì ông Cao T. đã bán nhà và thay đổi địa chỉ đi khỏi địa phương từ tháng 01/2017 và không còn cư trú tại địa chỉ trên. Điều đó chứng tỏ Công ty TNHH TS. không có thiện chí trả nợ cho vợ chồng ông Đ. bà V., cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả tiền và không cung cấp địa chỉ.

Do Công ty TNHH TS. vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả tiền cho ông L. bà V. nên HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ. và bà Lê Thị Thanh V., buộc Công ty TNHH TS. do ông Cao T. đại diện theo pháp luật phải trả cho vợ chồng ông Đ. bà V. số tiền nợ tổng cộng là 800.000.000đ (*tám trăm triệu đồng*). Trong đó: 500.000.000đ (*năm trăm triệu đồng*) tiền gốc theo giấy mượn tiền ngày 02/5/2012 và 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) tiền lãi suất theo quy định của Ngân hàng và 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*) theo giấy mượn nợ ngày 03/10/2012 (*không yêu cầu tính lãi*).

Án phí dân sự sơ thẩm Công ty TNHH TS. phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu về việc Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý, thời hạn chuẩn bị xét xử và phiên toà sơ thẩm. Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, 474, 478 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 227, các Điều 147, 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ. (Nguyễn Anh L.) và bà Lê Thị Thanh V. về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” đối với Công ty TNHH TS.

Xử: Buộc Công ty TNHH TS. phải trả cho ông Nguyễn Văn Đ. (Nguyễn Anh L.) và bà Lê Thị Thanh V. số tiền 800.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí DSST là 36.000.000đ Công ty TNHH TS. phải chịu.

Hoàn trả cho ông Đ. bà V. số tiền tạm ứng án phí là 18.000.000đ tại biên lai thu số 05443 ngày 02/11/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND q. Hải Châu;
- Đương sự (theo địa chỉ);
- Chi cục THADS q. Hải Châu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Vũ Hồng Hải

